

Bản án số: 120/2020/HS-ST
Ngày 10-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Đặng Ngọc Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1994, tại tỉnh Trà Vinh; Hộ khẩu thường trú: Ấp Trà Cuôn, xã P.H, huyện C.T, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: không có nơi ở ổn định; trình độ văn hóa: không biết chữ; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Thành L (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1959; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt ngày 26 tháng 02 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Hoàng Ánh T, sinh năm 1990, địa chỉ: 288/31 đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: 764 đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Anh Lưu Vũ Trọng V, sinh năm 1988; địa chỉ: 274 đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3. Ông Trần Văn L, sinh năm 1974; địa chỉ: 600 đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B có mối quan hệ quen biết với gia đình của chị Nguyễn Hoàng Ánh T, sinh năm 1990, trú tại: 288/31 đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên được chị T cho ở nhờ tại phòng trọ của mình ở địa chỉ trên. Ngày 22-01-2020, gia đình chị T về quê nên nhờ B trông coi phòng trọ. Do cần tiền tiêu xài nên B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà chị T. B vào phòng ngủ thì phát hiện phía dưới tủ quần áo có một chiếc tất bên trong có một sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 0,42 chỉ; một sợi dây chuyền vàng loại 18K trọng lượng 1,16 chỉ; một vòng bằng vàng loại 18K trọng lượng 1,24 chỉ và một nhẫn bằng vàng loại 18K trọng lượng 1,09 chỉ nên đã lấy trộm toàn bộ số tài sản này. Ngoài ra, B còn lấy trộm của chị T một con heo đất bên trong có số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng). Sau khi trộm được tài sản, ngày 23-01-2020, B đem một chiếc nhẫn vàng đến tiệm cầm đồ P.A 2 ở địa chỉ: 194 đường N, Phường B, thành phố V cầm cố cho chị Phạm Thị H, sinh năm 1973 được 1.800.000đ (Một triệu, tám trăm ngàn đồng); đem một dây chuyền vàng nặng 1,16 chỉ và một vòng vàng đến tiệm cầm đồ P.L ở địa chỉ: 600 đường T, Phường N, thành phố V cầm cố cho anh Trần Văn L, sinh năm 1974 được 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng); đem một dây chuyền bằng vàng nặng 0,42 chỉ đến địa chỉ 14 đường B, Phường N, thành phố V bán cho anh Lưu Vũ Trọng V, sinh năm 1978 được 980.000đ (Chín trăm tám mươi ngàn đồng). Toàn bộ số tiền bán tài sản và tiền trộm cắp được, B sử dụng chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 25-02-2020, chị T phát hiện vụ việc nên trình báo cơ quan Công an. Tại cơ quan Công an B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. (Bút lục điều tra từ số 61 đến 92).

Tại bản kết luận định giá số 52/KL-HĐĐG ngày 11-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố V kết luận: 01 dây chuyền vàng loại 18K trọng lượng 0,42 chỉ trị giá 1.393.000đ (Một triệu, ba trăm chín mươi ba ngàn đồng); 01 vòng vàng loại vàng 18K trọng lượng 1,24 chỉ trị giá 4.113.000đ (Bốn triệu, một trăm mười ba ngàn đồng); một dây chuyền vàng loại 18K trọng lượng 1,16 chỉ trị giá 3.847.000đ (Ba triệu, tám trăm bốn mươi bảy ngàn đồng); một nhẫn vàng loại 18K trọng lượng 1,09 chỉ trị giá 3.615.000đ (Ba triệu sáu trăm mười lăm ngàn đồng). Tổng giá trị của những tài sản trên là 12.968.000đ (Mười hai triệu, chín trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

Quá trình điều tra, B thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

- *Việc thu giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng*: Anh Trần Văn L, anh Lưu Vũ Trọng V và chị Phạm Thị H giao nộp toàn bộ số tài sản đã mua của Nguyễn Văn B cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V. Ngày 28-02-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản này cho chị Nguyễn Hoàng Ánh T theo quyết định số 19/QĐ-Đ1.

- *Về phần dân sự*: Chị Nguyễn Hoàng Ánh T đã nhận lại số tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Anh Trần Văn L, anh Lưu Vũ Trọng V và chị Phạm Thị H đã được gia đình bị cáo B bồi thường số tiền đã mua tài sản trên. Hiện anh L, anh V và chị H không yêu cầu gì thêm.

Về việc anh Trần Văn L, anh Lưu Vũ Trọng V và chị Phạm Thị H đã có hành vi mua tài sản do Nguyễn Văn B đem đến bán, tuy nhiên anh L, anh V và chị H đều không biết đây là những tài sản do B trộm cắp mà có, nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với anh L, anh V và chị H.

Tại Bản cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 12-5-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng nội dung truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề xuất không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong đề xuất không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Hoàng Ánh T vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 9 giờ ngày 22-01-2020, tại địa chỉ 288/31 đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nguyễn Văn B có hành vi lén lút trộm cắp 01 dây chuyền vàng loại 18K trọng lượng 0,42 chỉ; 01 vòng vàng loại vàng 18K trọng lượng 1,24 chỉ; một dây chuyền vàng loại 18K trọng lượng 1,16 chỉ; một nhẫn vàng loại 18K trọng lượng 1,09 chỉ và số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) của chị Nguyễn Hoàng Ánh T. Sau khi trộm được tài sản, ngày 23-01-2020, B đem một chiếc nhẫn vàng đến tiệm cầm đồ P.A 2 cầm cố cho chị Phạm Thị H được 1.800.000đ (Một triệu, tám trăm ngàn đồng); đem một dây chuyền vàng nặng 1,16 chỉ và một vòng vàng đến tiệm cầm đồ P.L cầm cố cho anh Trần Văn L được 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng); đem một dây chuyền bằng vàng nặng 0,42 chỉ bán cho anh Lưu Vũ Trọng V được 980.000đ (Chín trăm tám mươi ngàn đồng). Theo kết luận định giá số 52/KL-HĐĐG ngày 11-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố V thì tổng giá trị của những tài sản trên là 12.968.000đ (Mười hai triệu, chín trăm sáu mươi tám ngàn đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn B đã trộm cắp của chị Nguyễn Hoàng Ánh T là 13.568.000đ (Mười ba triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Toàn bộ số tiền bán tài sản và tiền trộm cắp được, B sử dụng chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nhà nước xử lý

ng nghiêm minh nhưng do lười lao động, tham lam lợi ích vật chất nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm rắn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Hoàng Ánh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố V đã giao trả lại tài sản gồm: 01 dây chuyền vàng loại 18K trọng lượng 0,42 chỉ; 01 vòng vàng loại vàng 18K trọng lượng 1,24 chỉ; một dây chuyền vàng loại 18K trọng lượng 1,16 chỉ; một nhẫn vàng loại 18K trọng lượng 1,09 chỉ cho chị Nguyễn Hoàng Ánh T là có căn cứ. Chị T đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm.

[7] Đối với anh Trần Văn L, anh Lưu Vũ Trọng V và chị Phạm Thị H đã có hành vi cầm cố, mua tài sản do Nguyễn Văn B đem đến bán. Tuy nhiên anh L, anh V và chị H đều không biết đây là những tài sản do B trộm cắp mà có, nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với anh L, anh V và chị H.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn B 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 02 năm 2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công an Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thường